

Bản án số: 02/2025/HC-PT
Ngày 25/7/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình Lực;

Các Thẩm phán: Ông Ngô Tự Học;
Ông Nguyễn Vũ Đông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Trang, Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Hoàng G, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 25 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm, công khai, vụ án hành chính thụ lý số 224/2025/TBTL-HC ngày 17 tháng 3 năm 2025, về việc: “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”. Do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 319/2024/HCST ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 252/2025/QĐ-PT ngày 11 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Nguyễn Đắc H, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội (Nay là thôn T, xã T, thành phố Hà Nội); Có mặt.

2. Người bị kiện:

2.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội (chấm dứt hoạt động từ 01/7/2025); Kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Trọng L, chức vụ: Chủ tịch; Vắng mặt.

2.2. Ủy ban nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội (chấm dứt hoạt động từ 01/7/2025); Kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng: Ủy ban nhân dân xã T, thành phố

Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Trọng L, chức vụ: Chủ tịch; Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ủy ban nhân dân xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội (chấm dứt hoạt động từ 01/7/2025); Kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng: Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Trọng L, chức vụ: Chủ tịch; Vắng mặt.

3.2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1976; Bà Nguyễn Thị T1; Bà Nguyễn Thị X; Ông Nguyễn Đắc C, sinh năm 1996; Ông Nguyễn Chu Đ, sinh năm 1980; Ông Nguyễn Đắc B, sinh năm 1954; Ông Nguyễn Đắc Í, sinh năm 1963; Ông Nguyễn Đắc B1, sinh năm 1966; Ông Nguyễn Đắc T2, sinh năm 1969. Cùng địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội (Nay là thôn T, xã T, thành phố Hà Nội). Có mặt ông Đ;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. *Người khởi kiện ông Nguyễn Đắc H trình bày và yêu cầu:* Gia đình ông bị thu hồi 532 m² tại thôn T, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội là đất nông nghiệp theo Nghị định 64/CP tại xứ Đồng (Quách 1: 322 m²; Chỗ thửa 4: 210 m²). Thực hiện dự án xây dựng Cụm C. Ngày 21/7/2021, UBND huyện Đ ban hành Thông báo số 1791/TB-UBND về việc thu hồi đất. Ngày 31/12/2021, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 17438/QĐ-UBND, về việc thu hồi 532 m² đất của gia đình ông tại các xứ đồng trên. Ngày 31/12/2021, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 17445/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ. Theo đó hộ gia đình ông được bồi thường, hỗ trợ với tổng số tiền: 436.240.000 đồng. Ngày 16/3/2022, Chủ tịch UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 1756/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất. Ngày 09/03/ 2023, ông khởi kiện đến tòa án nhân dân thành phố Hà Nội yêu cầu hủy: Quyết định số 17438/ QĐ-UBND ngày 31/12/ 2021 của UBND huyện Đ về việc thu hồi đất; Quyết định số 17445/QĐ-CTUB ngày 31/12/2021 của UBND huyện Đ về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ; Quyết định số 1756/QĐ-CTUB ngày 16/3/2022 của Chủ tịch UBND huyện Đ về việc cưỡng chế thu hồi đất.

2. *Đại diện người bị kiện của Chủ tịch và UBND huyện Đ có quan điểm:*

* *Căn cứ pháp lý để thực hiện dự án Cụm C tại xã V:* Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô H1 đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 1292/QĐ- UBND ngày 14/3/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố H phê

duyet Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 2951/QĐ-UBND ngày 15/6/2018 của UBND thành phố H về việc thành lập cụm C, huyện Đ, thành phố Hà Nội; Quyết định số 2345/QĐ-UBND ngày 10/6/2021 của UBND thành phố H về việc điều chỉnh Quyết định số 2951/QĐ-UBND ngày 15/6/2018 của UBND thành phố H về việc thành lập Cụm C, huyện Đ, thành phố Hà Nội; Quyết định số 6405/QĐ-UBND ngày 13/9/2019 của UBND huyện Đ về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cụm C; Văn bản số 2666/STNMT-QHKHSDĐ ngày 09/4/2020 của Sở T4 về việc hướng dẫn xác định ranh giới khu đất thu hồi phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án.

** Trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 17438/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 về việc thu hồi đất của hộ gia đình ông Nguyễn Đắc H:* Ngày 21/7/2021, UBND Huyện ban hành thông báo thu hồi đất đối với hộ gia đình ông Nguyễn Đắc H diện tích thu hồi 532m² gồm xứ Đồng (Quách 1: 322 m²; Chỗ Thửa 4: 210 m²). Ngày 01/8/2020, Hội đồng BTHTr&TĐC Huyện, UBND, Tổ công tác GPMB xã V; UBMTTQ xã V và các ban ngành đoàn thể, Trung tâm Phát triển quỹ đất tổ chức họp dân để triển khai dự án, phổ biến chính sách GPMB thu hồi đất và hướng dẫn kê khai, thu nộp hồ sơ theo quy định. Ngày 10/8/2020, UBND xã V ban hành Thông báo số 153/TB-UBND, về việc tổ chức điều tra, khảo sát, đo đạc, xác minh, lập biên bản điều tra kê khai diện tích đất, tài sản, cây cối, hoa màu, công trình vật kiến trúc trên đất thực hiện dự án: Cụm C tại xã V, huyện Đ. Trung tâm Phát triển quỹ đất đã phối hợp với UBND-Tổ công tác GPMB xã Vân Hà tổ chức mời 421 hộ gia đình, cá nhân có đất nằm trong phạm vi thu hồi dự án để điều tra kê khai kiểm đếm (trong đó có hộ gia đình ông Nguyễn Đắc H). Sau mỗi đợt tổ chức điều tra kiểm đếm, Trung tâm Phát triển quỹ đất cùng UBND xã, MTTQ xã, Tổ công tác GPMB đều tổ chức tuyên truyền, vận động, các hộ hợp tác điều tra kiểm đếm. Tuy nhiên, sau 03 đợt kiểm đếm, vận động vẫn còn 270 hộ gia đình không phối hợp điều tra, kiểm đếm. Tổ công tác GPMB xã V phối hợp với UBMTTQVN đã tiến hành vận động các hộ gia đình không hợp tác kiểm đếm (trong đó có trường hợp ông Nguyễn Đắc H). Ngày 25/6/2021, UBND huyện ban hành Quyết định số 6275/QĐ-UBND về việc kiểm đếm bắt buộc đối với hộ gia đình ông Nguyễn Đắc H. Hộ gia đình ông H không chấp hành thực hiện Quyết định kiểm đếm bắt buộc số 6275/QĐ-UBND. Nên ngày 27/7/2021, UBND huyện ban hành Quyết định số 8493/QĐ-CTUB về việc cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc. Trên cơ sở kết quả điều tra kiểm đếm Trung tâm Phát triển quỹ đất phối hợp với UBND, Tổ công tác GPMB xã V tổ chức hoàn thiện hồ sơ, xác nhận nguồn gốc đất, lập Dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ trình Hội đồng BTHTr & TĐC Huyện thẩm tra, thẩm định, công

khai, tổ chức lấy ý kiến, tổ chức hội nghị đối thoại và trình UBND huyện phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định. Ngày 31/12/2021, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 17438/QĐ-UBND, về việc thu hồi 532 m² đất nông nghiệp theo ND 64/ND-CP đối với hộ gia đình ông (bà) Nguyễn Đắc H, Nguyễn Thị T, Nguyễn Đắc C, Nguyễn Thị T1, Nguyễn Chu Đ, Nguyễn Thị X, Nguyễn Đắc Í, Nguyễn Đắc B, Nguyễn Đắc B1, Nguyễn Đắc T2 (Nguyễn Thị T3 - đã chết) để thực hiện dự án.

** Trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 17445/QĐ-UBND ngày 31/12/2021, về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất đối với hộ gia đình ông (bà) Nguyễn Đắc H: Căn cứ Quyết định số 17438/QĐ-UBND ngày 31/12/2021, về việc thu hồi 532 m² đất nông nghiệp theo ND 64/ND-CP của hộ gia đình ông (bà) Nguyễn Đắc H; Tờ trình số 427/TTr-HĐ BTHTr&TĐC ngày 02/12/2021 của Hội đồng BTHTr &TĐC huyện Đ, UBND huyện ban hành Quyết định số 17445 /QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất đối với hộ gia đình ông (bà) Nguyễn Đắc H. Việc UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 17438/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 về việc thu hồi đất; Quyết định số 17445/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình ông (bà) Nguyễn Đắc H được thực hiện theo đúng các quy định, trình tự tại Điều 66, Điều 69 Luật Đất đai năm 2013; Điều 6 Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND thành phố H; Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố H quy định về việc bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất. Hộ gia đình ông Nguyễn Đắc H không chấp hành quyết định thu hồi đất. Tổ công tác đã giải thích vận động, thuyết phục, tuy nhiên hộ gia đình không chấp hành. Căn cứ tờ trình số 61/TTr-TNMT ngày 01/3/2022 của của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, Báo cáo số 57/BC- TTQĐ ngày 28/02/2022 của Trung tâm phát triển quỹ đất; Báo cáo số 02/ BC-MTTQ ngày 22/02/2022 mặt trận tổ quốc xã V. Ngày 13/03/2022, Chủ tịch UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 1756/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất là đúng quy định tại điều 69 Luật đất đai năm 2013.*

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ý kiến của đại diện UBND xã V: Diện tích thu hồi đất của hộ gia đình ông Nguyễn Đắc H, Nguyễn Thị T, Nguyễn Đắc C, Nguyễn Thị T1, Nguyễn Chu Đ, Nguyễn Thị X, Nguyễn Đắc Í, Nguyễn Đắc B, Nguyễn Đắc B1, Nguyễn Đắc T2(Nguyễn Thị T3 - đã chết) là đất nông nghiệp giao theo Nghị định 64/CP cho hộ gia đình bà bà Nguyễn Thị T3, đã được UBND huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1998. UBND xã giao nộp các tài liệu chứng cứ về giấy xác nhận nguồn gốc đất, nhân hộ khẩu được giao đất, các tài liệu liên quan khác.

3.2. Ông Nguyễn Chu Đ đại diện cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nhất trí ý kiến của ông Nguyễn Đắc H.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 319/2024/HCST ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, đã quyết định: Căn cứ khoản 2 Điều 3, Điều 30, Điều 32, Điều 116, Điều 157, khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206 Luật tổ tụng hành chính; Luật tổ chức chính quyền địa phương; Luật đất đai năm 2013; Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố H về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội; Quyết định số 30 /2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND thành phố H về giá đất, Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. **Xử:**

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đắc H yêu cầu hủy Quyết định số 17438/ QĐ-UBND ngày 31/12/ 2021 của UBND huyện Đ về việc thu hồi đất; Quyết định số 17445/QĐ-CTUB ngày 31/12/2021 của UBND huyện Đ về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ; Quyết định số 1756/QĐ-CTUB ngày 16/3/2022 của Chủ tịch UBND huyện Đ về việc cưỡng chế thu hồi đất.

Ngoài ra, tòa án sơ thẩm còn quyết định về án phí, thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/10/2024, ông Nguyễn Đắc H kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm và chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Chu Đ nhất trí quan điểm của người khởi kiện.

Người bị kiện và một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội đề nghị:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật. Đơn kháng cáo của những người kháng cáo trong hạn luật định, đủ điều kiện nên được xem xét theo thủ tục xét xử phúc thẩm

Về nội dung kháng cáo: Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và quá trình hỏi tại phiên tòa phúc thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Đắc H và giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 319/2024/HCST ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính; kháng cáo của người khởi kiện trong thời hạn luật định, được xem xét theo trình tự phúc thẩm; Người bị kiện, một số người có quyền lợi liên quan trong vụ án vắng mặt. Đây là phiên tòa được mở lần thứ hai, các đương sự vắng mặt không có kháng cáo và đã được tổng đạt hợp lệ do vậy, Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

[2]. Về đối tượng, thời hiệu, thẩm quyền khởi kiện: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đắc H đề nghị hủy các quyết định của UBND huyện Đ (nay là UBND xã T) liên quan đến việc thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ; hủy quyết định của Chủ tịch UBND huyện Đ (nay là Chủ tịch UBND xã T) liên quan việc cưỡng chế thu hồi đất và các quyết định liên quan. Đây là các quyết định hành chính trong hoạt động quản lý nhà nước về đất đai quy định tại Điều 22 Luật Đất đai, nên thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính. Tòa án cấp sơ thẩm xác định đối tượng khởi kiện, thời hiệu, thẩm quyền theo quy định tại Điều 3, Điều 30, Điều 32, Điều 115, Điều 116, Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính thụ lý, giải quyết là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của người khởi kiện:

[3.1]. Xét Quyết định số 17438/QĐ-UBND, về việc thu hồi 523m² đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP: Gia đình ông Nguyễn Đắc H đang sử dụng tổng diện tích đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP là 2.824m² (có GCNQSDĐ) mang tên Hộ gia đình bà Nguyễn Thị T3 tại thôn T, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Bà T3 là mẹ ông H, bà T3 chết năm 2008. Dự án Cụm C, xã V, huyện Đ là dự án thực hiện giải phóng mặt bằng theo hình thức Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng được quy định tại điểm d khoản 3 Điều 62 Luật đất đai năm 2013 (Nhà nước thu hồi để thực hiện các dự án: xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; Cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng). Đồng thời dự án đã được Hội đồng nhân dân thành phố H thông qua danh mục các dự án thu hồi đất tại Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 04/12/2019, được UBND thành phố H phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2020 tại Quyết định số 887/QĐ-UBND ngày 27/02/2020. Do đó có căn cứ xác định, dự án Cụm C tại xã V, thuộc nhóm dự án nhà nước thu hồi để phát triển kinh tế - xã hội do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận. Thực hiện dự án Cụm C tại xã V, căn cứ Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố H, về việc Ban

hành quy định các nội dung thuộc thẩm quyền của UBND thành phố được Luật Đất đai, các Nghị định của Chính phủ giao cho về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội; Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội, về việc ban hành quy định một số nội dung về thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Hà Nội; Quyết định số 1184/QĐ-UBND ngày 12/3/2021 của UBND thành phố H, về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Đ; UBND huyện Đ ban hành các quyết định thu hồi đất để thực hiện dự án. Diện tích đất nông nghiệp của gia đình ông H nằm trong chỉ giới mặt bằng là 532m², gồm 2 thửa (322m² và 210m²). Người đại diện đứng tên trên GCNQSDĐ là bà Nguyễn Thị T3 đã chết. Do đó, để có cơ sở hoàn thiện hồ sơ và lập phương án bồi thường, UBND xã V đã báo cáo kết quả xác minh nhân khẩu được giao đất và các thành viên có quyền lợi liên quan hưởng di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị T3, cụ thể: Theo phương án chi tiết thôn T, hộ bà Nguyễn Thị T3 nằm trong phương án giao đất, tổng số nhân khẩu được giao đất gồm có 7 người là: Nguyễn Thị T3, Nguyễn Đắc H, Nguyễn Thị T, Nguyễn Đắc C, Nguyễn Thị T1, Nguyễn Chu Đ, Nguyễn Thị X. Những người được hưởng thừa kế của bà T3 là: Nguyễn Đắc B, sinh năm 1954; Nguyễn Đắc Í, sinh năm 1963; Nguyễn Đắc B1, sinh năm 1966; Nguyễn Đắc T2, sinh năm 1969; Nguyễn Đắc H, sinh năm 1972. Do đó, ngày 16/3/2022, UBND huyện Đ đã ban hành Quyết định số 17438/QĐ-UBND, về việc thu hồi 523m² đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/CP của các đồng sử dụng quyền sử dụng đất: Nguyễn Đắc H, Nguyễn Thị T, Nguyễn Đắc C, Nguyễn Thị T1, Nguyễn Chu Đ, Nguyễn Thị X, Nguyễn Đắc B, Nguyễn Đắc Í, Nguyễn Đắc B1, Nguyễn Đắc T2 (Nguyễn Thị T3 đã chết) tại thôn T, xã V, huyện Đ của gia đình ông H, với lý do thu hồi: Thực hiện dự án Cụm C tại xã V là có căn cứ.

[3.2]. Xét Quyết định số 17445/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện Đ, về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ: Như phân tích ở trên, dự án Cụm C tại xã V thuộc nhóm dự án nhà nước thu hồi để phát triển kinh tế - xã hội do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận mà phải thu hồi, do đó các chính sách hỗ trợ và giá đền bù tại dự án sẽ được áp dụng theo quy định của nhà nước, không thuộc đối tượng được thỏa thuận về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Tại Quyết định số 17445 đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án với các đồng sử dụng đất, sở hữu tài sản bị thu hồi là: Nguyễn Đắc H, Nguyễn Thị T, Nguyễn Đắc C, Nguyễn Thị T1, Nguyễn Chu Đ, Nguyễn Thị X, Nguyễn Đắc B, Nguyễn Đắc Í, Nguyễn Đắc B1, Nguyễn Đắc T2 (Nguyễn Thị T3 - đã chết). Địa chỉ thường trú: Thôn T, xã V, huyện Đ. Địa chỉ thu hồi đất: Thôn T, xã V, huyện Đ. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ 436.240.000đ, cụ thể: Diện tích đất nông nghiệp thu hồi tại dự án trên là

532m²/Tổng diện tích đất nông nghiệp hiện đang sử dụng: 2.824,0m². Diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi chiếm tỷ lệ 18,84% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng. Nguồn gốc, thời gian sử dụng đất được giao theo Nghị định 64/CP. Bồi thường về đất đơn giá 135.000đ, tỷ lệ bồi thường 100% = 71.820.000đ. Cây cối, hoa màu và vật nuôi: Lúa nếp, 532m², đơn giá 10.000đ/m², tỷ lệ bồi thường 100% = 5.320.000đ, là đảm bảo quy định tại Điều 18 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố H và Điều 90 Luật đất đai năm 2013. Các khoản hỗ trợ khác: 436.240.000đ, gồm: Hỗ trợ ổn định đời sống: Hỗ trợ ổn định đời sống (đối với trường hợp bị thu hồi từ 30% diện tích đang sử dụng trở lên): đơn giá hỗ trợ = số tháng hỗ trợ x 30kg gạo/tháng x 15.200đ/kg x 1 khẩu: theo quy định tại Điều 21 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố H; điểm a khoản 2 Điều 83 Luật Đất đai và Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP và Khoản 5 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP). Tuy nhiên, hộ gia đình ông H không được hỗ trợ, do không thuộc trường hợp bị thu hồi từ 30% diện tích đang sử dụng trở lên. Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm diện tích 532m², đơn giá 675.000đ/m² = 359.100.000đ (đảm bảo bằng 5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong Bảng giá đất của UBND Thành phố theo quy định tại Điều 22 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố H; điểm b khoản 2 Điều 83 Luật Đất đai; Điều 20, 21 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP; khoản 6 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP). Như vậy, phương án bồi thường, hỗ trợ đối với gia đình ông H là đúng quy định tại Điều 77, Điều 83 Luật đất đai năm 2013; Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017, về việc ban hành quy định các nội dung thuộc thẩm quyền của UBND thành phố H về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội; Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND thành phố H ban hành Quy định về giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hà Nội áp dụng từ 01/01/2020 đến 31/12/2024. Người khởi kiện công nhận dự án đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt và thông qua, nhưng lại cho rằng: “thực tế cho thấy, dự án này không thuộc đối tượng dự án Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế xã hội phục vụ cho lợi ích quốc gia, công cộng”, nhưng lập luận và căn cứ người khởi kiện đưa ra không đủ cơ sở chấp nhận, nên việc đề nghị áp dụng cơ chế, mức giá bồi thường, hỗ trợ theo thỏa thuận giữa Chủ đầu tư với hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc diện bị thu hồi là không có căn cứ. Do đó, không có căn cứ hủy Quyết định số 17445/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện Đ về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo yêu cầu của ông H.

[3.3]. Xét Quyết định số 1756/QĐ-UBND ngày 16/3/2022 của Chủ tịch UBND huyện Đ về cưỡng chế thu hồi đất: Nguồn gốc sử dụng diện tích đất bị thu hồi của gia đình ông H nêu trên là đất nông nghiệp (được giao theo Nghị định 64-CP), UBND huyện Đ đã ban hành quyết định thu hồi đất, phê duyệt phương án

bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng là có căn cứ. Công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án đã được UBND huyện Đ, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Đ, UBND xã V, Tổ công tác giải phóng mặt bằng xã V thực hiện công khai, công bằng, dân chủ, đúng quy định của pháp luật. Tại Điều 2 Quyết định số 17445/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện Đ, về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ có ghi rõ: “Các đồng sử dụng đất, sở hữu tài sản trên đất ... có trách nhiệm: Nhận tiền và bàn giao mặt bằng diện tích đất đã thu hồi cho Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Đ để thực hiện dự án trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày tổ chức chỉ trả tiền; Bàn giao GCNQSDĐ (nếu có) cho UBND xã V để chỉnh lý theo quy định”. Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Đ đã phối hợp UBND xã, Tổ công tác giải phóng mặt bằng xã V thực hiện tổ chức chỉ trả tiền, nhưng hộ gia đình ông H không nhận tiền và không bàn giao mặt bằng. UBND xã V, Tổ công tác giải phóng mặt bằng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã V tổ chức tuyên truyền, vận động, thuyết phục gia đình nhận hỗ trợ và bàn giao mặt bằng. Tuy nhiên, hộ gia đình ông H đã không chấp hành. Do đó, ngày 16/3/2022, UBND huyện Đ đã ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất nêu trên đối với hộ gia đình ông H là có căn cứ theo quy định tại Điều 71 Luật đất đai 2013. Vì vậy, không có căn cứ hủy Quyết định số 1756/QĐ-UBND ngày 16/3/2022 của Chủ tịch UBND huyện Đ về cưỡng chế thu hồi đất.

[3.4]. Do không có căn cứ hủy các quyết định thu hồi đất, quyết định về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ; quyết định về cưỡng chế thu hồi đất nên các yêu cầu khác của ông H không có căn cứ chấp nhận, gồm yêu cầu: Buộc UBND huyện Đ thay đổi phương pháp áp dụng cơ chế bồi thường, hỗ trợ từ áp theo khung giá bồi thường, hỗ trợ của Nhà nước sang bồi thường, hỗ trợ theo thỏa thuận giữa chủ đầu tư (Công ty CP P) với hộ gia đình, cá nhân có đất và hoa mầu bị thu hồi; Buộc chủ đầu tư là Công ty CP P thực hiện hỗ trợ kinh phí đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho các hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất theo quy định của pháp luật. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đắc H là đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, ông Nguyễn Đắc H không cung cấp được tình tiết có thể làm thay đổi bản chất vụ án, nên việc người khởi kiện kháng cáo là không có cơ sở, Hội đồng xét xử bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4]. Căn cứ và lập luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận, ông Nguyễn Đắc H phải nộp án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Đắc H.
2. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 319/2024/HCST ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.
3. Án phí phúc thẩm: Ông Nguyễn Đắc H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí phúc thẩm. Đối trừ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm do ông Nguyễn Đắc H nộp tại Biên lai thu số 0076266 ngày 21/10/2024 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội (nay là Thi hành án dân sự thành phố H). Xác nhận ông Nguyễn Đắc H đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp án phí phúc thẩm.
4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VCT&KSXXPT tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- THADS thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đặng Đình Lực